

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Trần Duy Hồ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Minh Q, sinh năm 1951 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1957 (chết); Sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998; Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ ngày 10/8/2018; Tạm giam từ ngày 19/8/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

- Bị hại:

1. Nguyễn Lê H, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Văn Cho (tên gọi khác: Sáu Xi), sinh năm 1966 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thúy Q1, sinh năm 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T3, xã H3, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thanh Hải (Hiếu), sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp An Phát, xã P, H T5, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Đinh Phú L4, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L5, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 10/8/2018, Lê Minh C đi bộ 01 mình từ nhà đến khóm An Thạnh B, phường L, thị xã H với mục đích tìm tài sản để trộm. Khi đến địa điểm trên, phát hiện thấy anh Nguyễn Lê H đang nằm ngủ trên võng, trong nhà có bật đèn ngủ nên lén vào bên trong lấy trộm 01 chiếc hộp quẹt Zippo và 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động đang để dưới nền gạch. Đồng thời dùng dao lam chuẩn bị từ trước rạch rách chắn lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm anh H đến Công an phường trình bày vụ việc đến 11 giờ cùng ngày Lê Minh C bị bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, C khai nhận trước đó 01 ngày còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã A, thị xã H cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ ngày 09/8/2018 C đi bộ 01 mình với mục đích tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà của ông Ngô Văn Cho thuộc ấp P, xã A, thị xã H. Thấy trong nhà mọi người đã ngủ C lén vào bên trong tìm tài sản để lấy trộm. Phát hiện thấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để trên đầu tủ lạnh nên dùng tay lấy trộm, tiếp đó thấy chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, màn hình cảm ứng đang sạc pin nên tiếp tục lấy trộm, C tiếp tục quan sát thấy bên trong mùng có chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime nên dùng tay dỡ mùng lấy trộm rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản trộm được là chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, màn hình cảm ứng C bán cho Trần Thanh Hải (Hiếu) ngụ xã P, H T5 với giá 500.000đồng, khi mua bán C không nói tài sản do trộm mà có nên Hải không biết và đồng ý mua nhưng chưa trả tiền cho C.

Ngoài ra, C còn khai nhận trong khoảng đầu tháng 8/2018 còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại di động trong đó gồm 02 chiếc hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc hiệu Mobistar trên địa bàn xã A, thị xã H nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Galaxy J7pro, số Imei: 353317090802191;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng Gold-bạc, Galaxy J7Prime, số Imei: 355228082334853;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: 105, code:RM908;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9X1;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9W7;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng-xanh;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen;

- 01 (Một) bật lửa hiệu Zippo màu bạc;

- 01 (Một) sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Romoss;

- 01 (Một) máy tính bàn hiệu Samsung màu trắng, viền đen;

- 01 (Một) sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Icore;

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu vàng phía trên có đính nhiều hạt đá màu trắng;

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu bạc (bị đứt dây đeo);

- 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh;

- 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại màu xanh có tay cầm bằng nhựa màu đen;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐG ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Galaxy J7pro, số Imei: 353317090802191, trị giá 5.990.000 đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng Gold-bạc, Galaxy J7Prime, số Imei: 355228082334853, trị giá 3.500.000 đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: 105, code:RM908, trị giá 150.000 đồng;

- 01 (Một) bật lửa hiệu Zippo màu bạc, trị giá 500.000 đồng;

- 01 (Một) sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Romoss, trị giá 200.000 đồng.

Riêng chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màn hình cảm ứng mà bị cáo trộm của Ngô Văn Cho không thu hồi được, không còn hóa đơn, chứng từ chứng minh, bị hại có đơn yêu cầu không định giá tài sản do giá trị tài sản còn lại không lớn, bị cáo và bị hại thống nhất xác định giá trị còn lại là 300.000 đồng.

Đối với 03 (Ba) chiếc điện thoại di động trong đó gồm 02 chiếc hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc hiệu Mobistar trên địa bàn xã A, thị xã H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H ban hành văn bản thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho các bị hại Nguyễn Lê H và Ngô Văn Cho. Các bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành Q1 công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh C về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Lê H và Ngô Văn Cho đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Đối với 03 chiếc điện thoại di động bị cáo Lê Minh C thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn xã A, trong đó gồm 02 chiếc hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc hiệu Mobistar có tổng giá trị là 450.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, tuy nhiên do không xác định được chủ sở hữu nên Viện kiểm sát không truy cứu đối với C về hành vi trộm cắp đối với số tài sản trên nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý; Đối với Trần Thanh Hải (Hiếu) là người mua chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, màn hình cảm ứng mà bị cáo trộm của anh Ngô Văn Cho. Khi mua Hải không biết đây là tài sản do trộm mà có nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự Hải về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý; Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy Q1:*

- 01 (Một) máy tính bản hiệu Samsung màu trắng, viền đen;
- 01 (Một) sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Icore;
- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu vàng phía trên có đính nhiều hạt đá màu trắng;
- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu bạc (bị đứt dây đeo).

* *Trả lại cho bị cáo Lê Minh C: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen.*

* *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động:*

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9X1;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9W7;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng-xanh.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) kìm cộng lực bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh;

- 01 (Một) kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh có tay cầm bằng nhựa màu đen.

Bị cáo Lê Minh C thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Minh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Lê Minh C đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Ngô Văn Cho và Nguyễn Lê H bán để lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐG ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Lê H là 6.690.000 đồng và của anh Ngô Văn Cho là 3.950.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 10.640.000 đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh C đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến Q1 sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang và nghiện ma túy, luôn có ý thức khi phát hiện tài sản của người khác để không có người trông coi là bị cáo lén lút chiếm đoạt ngay nhằm để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất xem thường pháp luật, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình- đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần- là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động bị cáo Lê Minh C thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn xã A, trong đó gồm 02 chiếc hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc hiệu Mobistar có tổng giá trị là 450.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, tuy nhiên do không xác định được chủ sở hữu nên Viện kiểm sát không truy cứu đối với C về hành vi trộm cắp đối với số tài sản trên nên và đối với Trần Thanh Hải (Hiếu) là người mua chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, màn hình cảm ứng mà bị cáo trộm của anh Ngô Văn Cho, khi mua Hải không biết đây là tài sản do trộm mà có, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự Hải về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại Ngô Văn Cho và Nguyễn Lê H: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho

các bị hại và các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

- + 01 (Một) máy tính bản hiệu Samsung màu trắng, viền đen;
- + 01 (Một) cục sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Icore;
- + 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu vàng phía trên có đính nhiều hạt đá màu trắng;
- + 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu bạc (bị đứt dây đeo);
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Lê Minh C và Nguyễn Thị Thúy Q1.

- Đối với 03 (Ba) chiếc điện thoại Nokia mà bị cáo trộm chưa xác định được chủ sở hữu: trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, Xét thấy: đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với các công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- + 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh;
- + 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại màu xanh có tay cầm bằng nhựa màu đen.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 8 năm 2018.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* *Trả lại cho Nguyễn Thị Thúy Q1 các tài sản:*

+ 01 (Một) máy tính bản hiệu Samsung màu trắng, viền đen;

+ 01 (Một) sạc pin dự phòng màu trắng hiệu Icore;

+ 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu vàng phía trên có đính nhiều hạt đá màu trắng;

+ 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu bạc (bị đứt dây đeo).

* *Trả lại cho bị cáo Lê Minh C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen.*

* *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9X1;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1133, code: 059W9W7;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng-xanh.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh;

+ 01 (Một) kim cộng lực bằng kim loại màu xanh có tay cầm bằng nhựa màu đen.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về Q1 kháng cáo: Bị cáo, người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được Q1 kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/11/2018).

Riêng bị hại, người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được Q1 kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q1 thỏa thuận

thi hành án, Q1 yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo Lê Minh C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống